Thứ Tư ngày 23 tháng 04 năm 2025

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Thu thập, kiểm đếm (tiết 2)** tiết: 158

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản. Nêu được nhận xét đơn giản qua kết quả kiểm đếm.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.

***2*. Năng lực:**

- Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kê đơn giản, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: Máy tính, máy chiếu, SGK…

 **2.Học sinh**: SHS, vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động. 5’**\* Trò chơi Hỏi nhanh – đáp đúng- GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Trên slide có các câu hỏi, HS dưới lớp đọc câu hỏi, ghi đáp án vào bảng con.+ CH1: Số? + CH2: Số? + CH3: Để biểu diễn số 26 thì cần ghi thế nào? - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: Thu thập – Kiểm đếm (Tiết 2)**B. Hoạt động thực hành – luyện tập: 23’****Bài 2:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV hỏi: bài yêu cầu gì?- GV hướng dẫn học sinh phần mẫu.+ Kiểm đếm số con ong có trong hình. Mỗi con ong kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch.+ Đếm số vạch để ghi số lượng ong:Ong: 6 - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.- GV gọi HS trình bày kết quả bài làm.- GV gọi HS nhận xét.- GV chốt kết quả đúng.- GV hỏi: Khi thực hiện quá trình kiểm đếm và ghi lại kết quả, ta cần làm qua mấy bước?- Để quá trình kiểm đếm ghi lại kết quả được dễ dàng và chính xác, cần chú ý gì?- GV chốt, chuyển bài tập 3. **Bài 3**:- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn mẫu tương tự bài tập 1. Táo: 7 - Yêu cầu HS làm nhóm đôi, hoàn thành phần a, b.- Gọi đại diện nhóm trình bày, dưới lớp nhận xét, bổ sung.- GV chốt đáp án đúng.**Bài 4**: - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS làm nhóm 4, hoàn thành phần a, b.- Gọi đại diện nhóm trình bày, dưới lớp nhận xét, bổ sung.- GV chốt đáp án đúng.- GV mở rộng: Việc thống kê số ngày nắng, ngày mưa, ngày nhiều mây giúp chúng ta thấy được thời tiết trong tháng 6, từ đó quyết định được những hoạt động phù hợp.**D. Hoạt động vận dụng. 5’****Bài 5**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 5.- GV hướng dẫn HS cách chơi, kiểm đếm và ghi lại kết quả mỗi lần chơi theo mẫu.- Yêu cầu HS chơi theo nhóm đôi trong thời gian 2 phút.- Yêu cầu HS đọc kết quả kiểm đếm và nhận xét ai thắng nhiều hơn.- GV hỏi: Việc sử dụng các vạch đếm trong trò chơi trên có ý nghĩa gì?**E. Củng cố và nối tiếp: 2’**- GV yêu cầu HS chia sẻ các tình huống trong thực tế liên quan đến việc thu thập, kiểm đếm.- Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Dặn dò HS về nhà tìm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đếm. | - HS lắng nghe. - HS ghi đáp án vào bảng con.+ 5+ 12+ - HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS: Kiểm đếm số lượng từng loại con vật: châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả theo mẫu.- HS lắng nghe.- HS làm bài. - HS trình bày.Châu chấu: 5 Chuồn chuồn: 3Bọ rùa: 11- HS nhận xét- HS lắng nghe.- HS trả lời.+ Bước 1: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong.+ Bước 2: Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.+ Đếm chính xác số lượng vạch đơn+ Trong trường hợp có nhiều vạch: Đếm theo số lượng vạch 5: 5, 10,…- HS đọc đề:a) Kiểm đếm số lượng từng loại trái cây: na, thanh long, dâu tây, dứa và ghi lại kết quả theo mẫu. b) Trả lời câu hỏi: Loại trái cây nào có nhiều nhất? Loại trái cây nào có ít nhất?- HS hoạt động trong nhóm 2.- HS trình bày.a) Na: 5Thanh long: 8Dâu tây: 12Dứa: 4b) Dâu tây nhiều nhất.Dứa ít nhất.- HS đọc đề:a) Kiểm đếm và ghi lại kết quả số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây. b) Nêu nhận xét về số ngày nắng trong tháng trên.- HS hoạt động trong nhóm 4.- HS trình bày.a) Nắng: 12Mưa: 8Nhiều mây: 10b) Trong tháng trên số ngày nắng có 12 ngày, nhiều hơn số ngày mưa và ngày nhiều mây…- HS đọc.- HS lắng nghe.- HS chơi.- HS báo cáo kết quả.- HS: để kiểm đếm dễ dàng, tránh nhầm lẫn...- HS chia sẻ các tình huống…- HS trả lời.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………